TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ JÚT** TỈNH ĐĂK NÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HSST
Ngày: 15 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐĂK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Lê Thị Hòa

-Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức Q, sinh ngày 19 tháng 7 năm 1982 tại Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 17, xã H, huyện K, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con công Nguyễn Thanh M (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1945; bị cáo có vợ: Phan Thị Kiều H, sinh năm 1987 (hiện đã ly hôn) và con: Nguyễn Đức H, sinh năm 2008; tiền án: Ngày 09/9/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ xét xử phúc thẩm xử phạt 04 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, 04 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và 01 năm tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của Cơ quan tổ chức", tổng hợp hình phạt chung là 09 (Chín) năm tù, chấp hành xong hình phạt ngày 19/01/2017; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/4/2019 - có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn 15, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông - có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ - có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết từ trước nên vào khoảng 19 giờ ngày 22/4/2019, Nguyễn Đức Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển kiểm soát (BKS) 47M1-225.19 đến nhà chị Nguyễn Thị P ở thôn 15, xã T, huyện C, tỉnh Đ chơi. Ngồi chơi được một lúc thì chị P đi soạn Giáo án, còn Quyền nằm ở võng. Lúc này, Q hỏi mượn điện thoại để xem hình ảnh thì chị P đồng ý và đưa điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus 32Gb màu vàng cho Q và đọc cho Q biết mật khẩu mở khóa điện thoại. Khi xem được một lúc thì trong điện thoại yêu cầu mật khẩu tài khoản Icloud nên Q hỏi thì chị P nói mật khẩu nằm trong kho ảnh của máy và mở cho Q xem rồi tiếp tục làm việc. Lúc này, Q nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của chị P nên Quyền tiếp tục xem đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày thì Q im lặng cầm điện thoại Iphone 7 Plus đi ra ngoài sân, mở khóa xe mô tô của Q rồi đi về nhà tại Thôn 17, xã Hòa Đông, huyện K, tỉnh Đ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, chị P làm Giáo án xong quay lại thì không thấy điện thoại, Q và xe mô tô của Q đâu nên chị P lên máy tính đăng nhập mạng xã hội Zalo gọi điện, nhắn tin cho Q nhưng Q không trả lời. Đến khoảng 17 giờ ngày 23/4/2019 chị P gọi điện thì Q hẹn đến 19 giờ cùng ngày sẽ trả điện thoại; nhưng sau khi nghe điện thoại xong, Q mang điện thoại Iphone 7 Plus bán cho anh Nguyễn Trọng H là chủ tiệm điện thoại di động H, thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ lấy số tiền 6.000.000 đồng tiêu xài cá nhân; sau đó Quyền tắt máy điện thoại không liên lạc với chị P. Đến sáng ngày 24/4/2019 chị P đến Công an huyện Cư Jút trình báo.

Đến ngày 29/4/2019 Nguyễn Đức Q đến Công an huyện Cư Jút đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng, số Imel 8674960283198899, 867496028318081;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ đen, BKS 47M1-225.19;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 47M1-225.19 mang tên Nguyễn Đức Quyền;

- Số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng do Nguyễn Đức Quyền giao nộp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG ngày 03/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện C kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus 32GB màu vàng có giá trị tại thời điểm bị xâm hại ngày 22/4/2019 là 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng.

Bản cáo trạng số 24/CTr-VKS ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Nguyễn Đức Q về tội "Lạm dụng tín nhiệm

chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Đức Q như bản cáo trạng số 24/CTr-VKS ngày 16 tháng 7 năm 2019: Truy tố bị cáo Nguyên Đức Q về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- *Về trách nhiệm hình sự:*

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Đức Q từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù giam.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng các Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng cho chị Nguyễn Thị P là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ đen, BKS 47M1-225.19; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 47M1-225.19 mang tên Nguyễn Đức Q cho Nguyễn Đức Q là chủ sở hữu hợp pháp.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc Nguyễn Đức Q phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị P số tiền 11.000.000 (Mười một triệu) đồng.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì. Bị cáo không bào chữa và cũng không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào khoảng 20 giờ 45 phút ngày 22/4/2019 tại nhà của chị Nguyễn Thị P ở thôn 15, xã T, huyện C, tỉnh Đ bị cáo Nguyễn Đức Q đã có hành vi mượn điện thoại di động Iphone 7 Plus 32Gb màu vàng của chị Nguyễn Thị P để sử dụng, sau đó bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại nên sau khi sử dụng bị cáo đã im lặng cầm điện thoại đi ra ngoài sân, mở khóa xe đi về nhà tại huyện K, tỉnh Đ. Chị P đã liên lạc với bị cáo để đòi điện thoại nhưng sau khi nghe xong bị cáo mang chiếc điện thoại Iphone 7 Plus 32Gb màu vàng bán cho chủ tiệm điện thoại với giá 6.000.000 đồng để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ngày 24/4/2019 chị Phượng trình báo cơ quan Công an, đến ngày 29/4/2019 bị cáo ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Giá trị chiếc điện thoại Iphone 7 Plus 32Gb màu vàng tại thời điểm xâm hại ngày 22/4/2019 là 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng nên Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đ truy tố bị cáo Q theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng pháp luật.

Điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) quy định:

" 1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả; ..."

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục ý thức tuân theo pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài

sản của người khác và đáp ứng công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, ngoài ra gia đình bị cáo có công với cách mạng (cha bị cáo là thương binh) do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 09/9/2010 bị cáo Nguyễn Đức Q bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ xét xử phúc thẩm xử phạt 04 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, 04 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và 01 năm tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của Cơ quan tổ chức", tổng hợp hình phạt chung là 09 (Chín) năm tù, chấp hành xong hình phạt ngày 19/01/2017. Bị cáo bị kết án chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm được qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đối với anh Nguyễn Trọng H có hành vi mua điện thoại Iphone 7 Plus 32Gb màu vàng của bị cáo Q, tuy nhiên anh H không biết điện thoại là tài sản do bị cáo Q lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản có được nên hành vi của anh H không cấu thành tội phạm.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút đã quyết định xử lý vật chứng trả số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng cho chị Nguyễn Thị P là chủ sở hữu hợp pháp.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả cho bị cáo Nguyễn Đức Quyền 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng, số Imel 8674960283198899, 867496028318081; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ đen, BKS 47M1-225.19; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 47M1-225.19 mang tên Nguyễn Đức Q đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo Nguyễn Đức Q có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị P số tiền 11.000.000 (Mười một triệu) đồng.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo qui định của pháp luật.

[7] Xét những chứng cứ buộc tội bị cáo, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đưa ra phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên HĐXX cần xem xét khi quyết định mức hình phạt.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 46; Điều 47; Điều 48; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).
- Điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.
- Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015
- Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Q 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 29/4/2019.

[2] Về xử lý vật chứng:

- Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút đã quyết định xử lý vật chứng trả số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng cho chị Nguyễn Thị P là chủ sở hữu hợp pháp.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Đức Q 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng, số Imel 8674960283198899, 867496028318081; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ đen, BKS 47M1 - 225.19; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 47M1- 225.19 mang tên Nguyễn Đức Q.

(Đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an huyện Cư Jút với Chi cục Thi hành án huyện C ngày 25/7/2019).

[3] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Đức Q có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị P số tiền 11.000.000 (Mười một triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất qui định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

[4] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức Q phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 550.000 (Năm trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo qui định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Đăk Nông;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đăk Nông;*
- *VKSND huyện Cư Jút;*
- *Công an huyện Cư Jút;*
- *CCTHADS huyện Cư Jút;*
- *Bị cáo;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh